

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/ HNGĐ- ST

Ngày 11/9/2017

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017, Thông báo số 03/TB-TA ngày 25 tháng 8 năm 2017 về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thân Thị Q, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu dân cư C, phường M, thị xã C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn và bị đơn trình bày: Chị Q và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/12/2014 tại UBND phường M, thị xã C. Anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Q trình bày là do anh H có biểu hiện quan

hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, khi chị trao đổi góp ý thì anh H to tiếng, đánh chị. Chị đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ, vì thương con còn nhỏ nên chị về sống với anh H nhưng vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Từ tháng 5/2016 chị đã về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh H và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H. Anh H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chị Q có thái độ không đúng mực với anh dẫn đến vợ chồng cãi vã và đánh nhau. Từ mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn giữa anh và gia đình chị Q căng thẳng. Anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Q nhưng không đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị Q và anh H có một con chung là Đinh Thị Thanh M, sinh ngày 02/10/2015 hiện đang ở với chị Q. Anh chị thống nhất giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản: Anh chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Q ly hôn anh H. Về quan hệ con chung: Giao cháu Thanh M cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Q về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Thân Thị Q khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với anh Đinh Xuân H có địa chỉ cư trú tại phường M, thị xã C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đinh Xuân H là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị Q và anh Đinh Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2014 tại UBND phường M, thị xã C nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau thời gian ngắn hòa thuận, anh chị có mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và không tin tưởng lòng thủy chung của nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng căng thẳng nên từ tháng 5/2016 chị Q đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã kéo dài làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh H không đồng ý ly hôn chị Q nhưng không có lý do chính đáng và không có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng, gây khó khăn cho chị Q. Yêu cầu ly hôn của chị Q phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Con chung của anh chị là Đinh Thị Thanh M, sinh ngày 02/10/2015 chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang ở cùng chị Q. Anh chị thống nhất giao cháu M cho chị Q trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp điều kiện thực tế của anh chị và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Do anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu M cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị Q:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thân Thị Q ly hôn anh Đinh Xuân H.

- Quan hệ con chung: Xử giao con chung là Đinh Thị Thanh M, sinh ngày 02/10/2015 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Thân Thị Q phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AB/2014/0003090 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Hải Dương, chị Q đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND phường M, thị xã C (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Hữu Hiệu